

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TRẦN VĂN THỜI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/NQ-HĐND

Xã Trần Văn Thời, ngày 28 tháng 9 năm 2026



NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động
của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRẦN VĂN THỜI
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 5 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 26/TTr-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời về việc ban hành Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khóa II, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031”.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khoá II, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Châu



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TRẦN VĂN THỜI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động
của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khoá II, nhiệm kỳ 2026 - 2031**
(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2026
của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; có chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và hoạt động của các cơ quan nhà nước tại địa phương; chịu trách nhiệm trước Nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên.

Thời gian qua, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đạt được kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, củng cố hệ thống chính trị của xã. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế nhất định, đó là:

Chất lượng một số kỳ họp chưa thật sự toàn diện; giám sát một số vụ việc nổi cộm, bức xúc trên địa bàn xã có lúc chưa kịp thời; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị, kết luận sau giám sát cũng như giải quyết kiến nghị của cử tri đôi lúc còn chậm; năng lực, kỹ năng của một số đại biểu còn hạn chế; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đồng bộ. Những tồn tại, hạn chế này ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

Trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn, các mô hình phát triển mới tiếp tục phát triển mạnh, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực và yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của xã, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã cần được đổi mới một cách toàn diện, thực chất và hiệu quả hơn. Đồng thời, các chủ trương lớn của Đảng như: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022¹, Nghị quyết số 28 NQ/TW ngày 17/11/2022², Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025³, cùng với Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các văn bản pháp luật liên quan đã tạo hành lang pháp lý, định

¹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

² Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

³ Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

hướng rõ ràng cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử.

Trước yêu cầu đó, việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã là hết sức cần thiết, nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, khắc phục những hạn chế, tạo chuyển biến rõ rệt trong hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- Chương trình số 42-CTr/TU, ngày 17/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

- Chương trình số 48-CTr/TU, ngày 17/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới;

- Chương trình số 10-CTr/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

- Chương trình số 11-CTr/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 38-KH/ĐU, ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số quốc gia và Chương trình số 11-CTr/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Kế hoạch số 39-KH/ĐU, ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Chương trình số 10-CTr/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;
- Nghị quyết số 93/2025/UBTVQH15 ngày 12/8/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc thực hiện dân chủ trong nội bộ Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân;
- Nghị quyết liên tịch số 100/2025/NQLT/UBTVQH15-CPĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;
- Nghị quyết số 114/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;
- Nghị quyết số 115/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về giám sát văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

- Các quy định khác của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân.

3. Căn cứ thực tiễn

3.1. Điều kiện tự nhiên và dân số

Xã Trần Văn Thời nằm ở khu vực phía Tây và là một trong 64 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cà Mau, có diện tích tự nhiên 133,82 km², dân số có 56.179 người. Với đặc điểm địa hình là xã đồng bằng, cùng lúc sở hữu các hệ sinh thái mặn, lợ, ngọt và có nhiều sông rạch chằng chịt. Xã có 18 ấp; tổ chức bộ máy chính quyền được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hiện tại và trong tương lai, Xã Trần Văn Thời có nhiều tiềm năng và lợi thế có thể phát huy, khai thác hiệu quả để đưa kinh tế - xã hội của xã phát triển nhanh, bền vững.

3.2. Về kinh tế - xã hội

(1) Về thực trạng:

Sau khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mặc dù trong bối cảnh còn nhiều khó khăn sau sắp xếp, song với sự quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn, sự đoàn kết thống nhất của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân, bộ máy của xã hoạt động thông suốt; kinh tế tiếp tục phát triển; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; lĩnh vực văn hoá - xã hội có chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên; thu nhập bình quân đầu người năm 2025 là 85 triệu đồng/người/năm, tăng 28,2 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn ít; một số mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã phát triển thiếu liên kết chiều sâu; công tác quy hoạch, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường từng lúc, từng nơi chưa chặt chẽ; hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển; số doanh nghiệp thành lập mới chưa nhiều, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục có mặt còn hạn chế; thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số còn chậm; tình hình an ninh trật tự, tội phạm và tệ nạn xã hội từng lúc, từng nơi tiềm ẩn phức tạp...

(2) Về một số chỉ tiêu, định hướng lớn trong thời gian tới:

Tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh về nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; chú trọng phát triển kinh tế tư nhân; quản lý chặt chẽ tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị trung tâm xã; phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả tuyên truyền pháp luật, cải cách hành chính, chuyển đổi số; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững quốc phòng - an ninh.

Giai đoạn 2026 - 2030: Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 07%; tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm 10,5%; về kinh tế tư nhân, thành lập mới 162 doanh nghiệp, phát triển 40 hộ cá thể lên doanh nghiệp; về kinh tế tập thể, thành mới 05 hợp tác xã và 05 tổ hợp tác; tỷ lệ người dân giao dịch không sử dụng tiền mặt đến năm 2030 là 85%; tổng sản lượng lúa đến năm 2030 là 68.102 tấn; tổng sản lượng thủy sản đến năm 2030 là 15.470 tấn; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 135 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 0,15%; phát triển mới 05 cơ sở du lịch sinh thái; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2030 là 95%...

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRẦN VĂN THỜI NHIỆM KỲ 2021 - 2026

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026, có 161 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn⁴. Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, có 141 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn, giảm 20 đại biểu so với đầu nhiệm kỳ⁵. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, Xã Trần Văn Thời có 85 đại biểu Hội đồng nhân dân xã⁶. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đến khi kết thúc nhiệm kỳ còn 83 đại biểu⁷.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã có 04 thành viên, gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và Trưởng 02 Ban của Hội đồng nhân dân xã; Chủ tịch và Trưởng 02 Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm. Hội đồng nhân dân xã có 02 ban, gồm: Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội; mỗi Ban có Trưởng Ban và 01 Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách.

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính đã tạo ra sự thay đổi lớn về quy mô, không gian phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch hạ tầng, tài nguyên và dân cư rộng hơn. Khối lượng công việc và tính chất phức tạp của các vấn đề kinh tế - xã hội tăng lên, từ đó tác động không nhỏ đến việc tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

⁴ Thị trấn Trần Văn Thời: 27 đại biểu; xã Khánh Lộc: 26 đại biểu; xã Phong Lạc: 25 đại biểu; xã Lợi An: 28 đại biểu; xã Trần Hợi: 28 đại biểu; xã Phong Điền: 27 đại biểu.

⁵ Thị trấn Trần Văn Thời: 24 đại biểu; xã Khánh Lộc: 23 đại biểu; xã Phong Lạc: 20 đại biểu; xã Lợi An: 27 đại biểu; xã Trần Hợi: 25 đại biểu; xã Phong Điền: 22 đại biểu.

⁶ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ định 14 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã làm đại biểu Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã (03 người chưa là đại biểu Hội đồng nhân dân); 68 đại biểu Hội đồng nhân dân của Thị trấn Trần Văn Thời, xã Khánh Lộc, xã Phong Lạc, xã Lợi An, Xã Trần Hợi, xã Phong Điền được hợp thành Hội đồng nhân dân của Xã Trần Văn Thời.

⁷ Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân đối với 03 đại biểu; tiếp nhận, phân công thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã đối với 01 đại biểu.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

1. Công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp

Công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện chu đáo, chặt chẽ, đúng theo quy định. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan có liên quan để thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp và theo dõi, tham gia xuyên suốt quá trình xây dựng dự thảo các văn bản trình kỳ họp; đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, tổ chức liên quan chuẩn bị các văn bản trình kỳ họp, đảm bảo đúng quy định, nâng cao chất lượng.

Trước kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành kế hoạch tổ chức kỳ họp, phân giao nhiệm vụ và quy định thời gian cụ thể thực hiện các nội dung, công việc của kỳ họp; dự kiến sớm nội dung, chương trình kỳ họp; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các văn bản theo lĩnh vực phụ trách; tổ chức để đại biểu thảo luận các văn bản trình kỳ họp, tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu nghiên cứu tài liệu, tham gia thảo luận, đóng góp nội dung các văn bản.

Từ ngày 01/7/2025 đến khi kết thúc nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã tổ chức 05 kỳ họp (02 kỳ họp thường lệ và 03 kỳ họp chuyên đề) để kịp thời quyết định các nội dung phục vụ công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội của xã và thực hiện công tác cán bộ theo thẩm quyền. Việc chuẩn bị các nội dung liên quan đến công tác nhân sự và xây dựng, ban hành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Công tác tuyên truyền cho kỳ họp được thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả.

2. Hoạt động ban hành nghị quyết

Để đảm bảo chất lượng các văn bản trình kỳ họp, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động chuẩn bị, thực hiện quy trình, hồ sơ, thủ tục để trình kỳ họp. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan soạn thảo, tham gia ngay từ đầu quá trình xây dựng dự thảo văn bản; đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ đúng quy định, đúng thời hạn. Công tác thẩm tra được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan, khoa học, phản biện cao, góp phần giúp đại biểu Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị các vấn đề quan trọng một cách toàn diện và hiệu quả.

Từ ngày 01/7/2025 đến khi kết thúc nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã ban hành 25 nghị quyết cá biệt. Các nghị quyết ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định, bảo đảm chất lượng, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính khả thi cao, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

3.1. Thực hiện giám sát qua xem xét các báo cáo và việc trả lời chất vấn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

3.2. Hoạt động giám sát qua thẩm tra

Từ ngày 01/7/2025 đến khi kết thúc nhiệm kỳ, các Ban đã chủ trì, phối hợp tổ chức 06 phiên họp thẩm tra 12 dự thảo nghị quyết và 10 báo cáo do Ủy ban nhân dân xã trình. Qua thẩm tra, các Ban đã thể hiện rõ quan điểm về những nội dung được thống nhất, những vấn đề chưa rõ, chưa phù hợp với quy định của pháp luật, chưa sát với tình hình thực tế của xã, yêu cầu cơ quan soạn thảo giải trình, chỉnh sửa, bổ sung nhằm hoàn thiện các văn bản; đề nghị đưa ra những nội dung chưa đảm bảo điều kiện trình kỳ họp; từ đó, cung cấp nhiều thông tin cần thiết, làm cơ sở để đại biểu xem xét, nghiên cứu, thảo luận và quyết định tại kỳ họp.

3.3. Hoạt động giám sát chuyên đề

Từ ngày 01/7/2025 đến khi kết thúc nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã đã thực hiện 07 cuộc giám sát, khảo sát chuyên đề. Qua các cuộc giám sát, khảo sát, đã có 60 kiến nghị đến các cơ quan, tổ chức để chỉ đạo, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thúc đẩy thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Hoạt động giám sát thường xuyên cũng được Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm thực hiện thông qua nhiều biện pháp, hình thức như: xem xét các quyết định của Ủy ban nhân dân xã; các báo cáo của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan; qua tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; xem xét, xử lý đơn thư và giám sát công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cử tri và một số hoạt động khác.

4. Hoạt động tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

4.1. Về hoạt động tiếp xúc cử tri

Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ. Từ ngày 01/7/2025 đến khi kết thúc nhiệm kỳ đã tiếp xúc cử tri 30 cuộc; lắng nghe, ghi nhận ý kiến cử tri với 316 vấn đề trên các lĩnh vực. Hầu hết các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri đã được đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại diện Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã giải đáp tại chỗ, được cử tri đồng tình cao; còn lại 13 ý kiến, kiến nghị được Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp, chuyển Ủy ban nhân dân xã trả lời, giải quyết theo quy định.

4.2. Về hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành Quy chế tiếp công dân của Hội đồng nhân dân xã; thông báo lịch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân, phân công đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân định kỳ. Từ ngày 01/7/2025 đến khi kết thúc nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân, đại

biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân theo lịch 17 ngày, không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

5. Công tác chỉ đạo, điều hòa, phối hợp và các hoạt động khác

Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; thực hiện tốt quy chế phối hợp với các cơ quan hữu quan; duy trì chế độ hội ý giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo xử lý kịp thời các công việc thường xuyên, đột xuất; đảm bảo các mặt hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các Ban của Hội đồng nhân dân xã không trùng lặp, phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả.

Từ ngày 01/7/2025 đến khi kết thúc nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức 09 phiên họp định kỳ hàng tháng và đột xuất, xem xét, thảo luận cho ý kiến xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền; qua đó, đã xem xét, cho ý kiến 27 vấn đề do Ủy ban nhân dân xã trình, nhằm phục vụ công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của xã.

Cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động được bố trí cơ bản đảm bảo, đáp ứng các yêu cầu trong phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

Các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được chú trọng triển khai toàn diện, đồng bộ, đổi mới về hình thức, phương pháp thực hiện; chất lượng ngày càng nâng cao, từng bước khẳng định được vị trí, vai trò và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan dân cử theo quy định của pháp luật.

Sự phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đơn vị có liên quan được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng, hiệu quả.

Các kỳ họp, phiên họp được chuẩn bị chu đáo, chất lượng, hiệu quả; việc cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy cơ bản kịp thời. Hoạt động giám sát có trọng tâm, trọng điểm, thể hiện được tinh thần đổi mới, sáng tạo, hành động vì lợi ích người dân.

Công tác thẩm tra được chú trọng, đổi mới về phương pháp để nâng cao chất lượng; hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri được thực hiện linh hoạt; tại một số điểm tiếp xúc cử tri, có sự phối hợp giữa đại biểu Hội đồng nhân dân xã với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng các buổi tiếp xúc cử tri.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã đối với một số vụ việc nổi cộm, bức xúc trên địa bàn xã có lúc chưa kịp thời. Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau giám sát, kết luận các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã, việc giải quyết các kiến nghị của cử tri... chưa thật sự quyết liệt và có mặt hiệu quả chưa cao. Từng lúc các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa tích cực, chủ động thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định.

- Tình trạng chậm trễ gửi hồ sơ, tài liệu, văn bản phục vụ công tác thẩm tra và phục vụ đại biểu nghiên cứu, thảo luận chưa được khắc phục triệt để, ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng các kỳ họp.

- Một số ít nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được xây dựng và ban hành chất lượng chưa cao.

- Đối tượng, thành phần tham dự tiếp xúc cử tri một số cuộc chưa thật sự phù hợp, số cử tri là người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp còn nhiều, cử tri là người dân tham gia còn ít. Chưa tổ chức được các cuộc tiếp xúc cử tri chuyên đề, tiếp xúc theo nhóm cử tri,...

- Kỹ năng, chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số đại biểu Hội đồng nhân dân xã chưa cao, nhất là trong hoạt động giám sát; một số đại biểu chưa dành thời gian hợp lý để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Ý kiến đề xuất nhóm vấn đề chất vấn và ý kiến thảo luận, chất vấn, tranh luận của đại biểu tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã còn ít.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của Hội đồng nhân dân xã còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

2.2. Nguyên nhân

(1) Nguyên nhân chủ quan:

Từng lúc chưa chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện những vấn đề nổi cộm, bức xúc trên địa bàn xã để tổ chức giám sát đối với các vấn đề phát sinh ngoài chương trình, kế hoạch. Chưa có giải pháp chỉ đạo hiệu quả đối với việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị sau giám sát, kết luận các phiên họp, việc giải quyết các kiến nghị của cử tri; chưa có biện pháp chế tài đối với trường hợp không thực hiện hoặc chậm thực hiện. Chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Ý thức trách nhiệm đối với hoạt động Hội đồng nhân dân của một số đại biểu chưa cao; trình độ, năng lực và kinh nghiệm chuyên môn trên một số lĩnh vực của một số đại biểu còn hạn chế, chưa mạnh dạn phát biểu trong thảo luận, chất vấn.

Trách nhiệm của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tham mưu xây dựng các văn bản trình kỳ họp chưa cao; việc phối hợp với các Ban của Hội

đồng nhân dân xã trong quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết từng lúc chưa chặt chẽ.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa thật sự hiệu quả; hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế và kỹ năng sử dụng công nghệ của một số đại biểu, cán bộ, công chức chưa đồng đều.

Chưa xây dựng phần mềm hỗ trợ hoạt động Hội đồng nhân dân; chưa có phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát, kiến nghị cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

(2) Nguyên nhân khách quan:

Một số nội dung liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân chưa được Trung ương quy định, hướng dẫn cụ thể, gây lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

Một số Bộ, ngành Trung ương chậm ban hành văn bản quy định, hướng dẫn do Luật, Nghị định giao, từ đó gây khó khăn cho địa phương trong việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện.

Khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhiều văn bản phải sửa đổi, bổ sung, khối lượng công việc ngày càng nhiều, yêu cầu về tiến độ và chất lượng ngày càng cao, trong khi thời gian triển khai các công việc còn hạn chế. Mặt khác, yêu cầu chuyển đổi số diễn ra nhanh, trong khi nguồn lực thực hiện còn hạn chế.

Cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân phần lớn là hoạt động kiêm nhiệm, các đại biểu bị chi phối bởi công việc chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, ít có thời gian nghiên cứu và tập trung cho hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân.

Phần thứ ba NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi của Đề án

Đề án xác định các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Đối tượng áp dụng

Đề án áp dụng thực hiện đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm xây dựng Đề án

- Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân. Kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các chính sách, biện pháp cụ thể, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, khẳng định và phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phương thức tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới tư duy xây dựng nghị quyết trong kỷ nguyên mới từ “truyền thống, thụ động” sang tư duy “kiến tạo, phục vụ, chủ động, linh hoạt”. Hội đồng nhân dân xã phải thực sự là cơ quan kiến tạo và giám sát việc thực thi chính sách theo hướng lấy người dân làm trung tâm.

- Việc đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đảm bảo tính kế thừa và đi vào thực chất, gắn liền với thực tiễn của xã, phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lấy hiệu quả làm thước đo trong hoạt động. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức các phiên họp, kỳ họp, ban hành nghị quyết, hoạt động giám sát, chất vấn, thẩm tra; tăng cường tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết kịp thời kiến nghị của Nhân dân.

- Phát huy trí tuệ, trách nhiệm của đại biểu dân cử, gắn đổi mới phương thức làm việc với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức phiên họp, kỳ họp “không giấy”, tiến tới hiện đại hóa quản lý và giám sát.

- Các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã phải gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thích ứng biến đổi khí hậu và hội nhập.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã nhằm đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định, phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới, sáng tạo trong hoạt động, nâng cao chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát và quyết định các chính sách, biện pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, cùng cả hệ thống chính trị của xã quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bồi dưỡng kỹ năng hoạt động (kỹ năng giám sát, kỹ năng chất vấn, thảo luận, kỹ năng phân tích, đánh giá

chính sách, kỹ năng tiếp công dân, tiếp xúc cử tri...), kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên sâu; được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo.

- 100% kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã (cả thường lệ và chuyên đề) đều được thực hiện chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã tổ chức ít nhất 03 cuộc giám sát chuyên đề.

- Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức ít nhất 06 cuộc giám sát, khảo sát chuyên đề; tổ chức ít nhất 03 phiên chất vấn hoặc phiên giải trình.

- Trong nhiệm kỳ, mỗi Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức ít nhất 08 cuộc giám sát, khảo sát chuyên đề.

- Trong nhiệm kỳ: ít nhất 80% đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia ý kiến tại các phiên thảo luận; ít nhất 20% đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện chất vấn tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã hoặc phiên chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

- Trong nhiệm kỳ: Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức ít nhất 02 cuộc tiếp xúc cử tri chuyên đề; 100% ý kiến, kiến nghị của cử tri được tổng hợp, phân loại, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả giải quyết.

- 100% các kết luận, kiến nghị giám sát được thống kê, theo dõi, đôn đốc, giám sát kết quả thực hiện.

- 100% đơn thư thuộc thẩm quyền được xem xét, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định và theo dõi, đôn đốc kết quả giải quyết.

- 100% các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện trên môi trường điện tử, số hóa theo quy định (trừ những văn bản, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

- Đổi mới phương thức tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, bám sát thực tiễn và yêu cầu phát triển của xã; phát huy đầy đủ vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo hướng chuẩn bị từ sớm, từ xa, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, thực chất; tăng cường thảo luận, tranh luận, chất vấn, giải trình; nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của xã. Quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trình đối với

việc chậm gửi hồ sơ, tài liệu; xem đây là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm tra và ban hành nghị quyết; kịp thời thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các chính sách, biện pháp phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi và hiệu quả. Chú trọng khảo sát thực tế, đánh giá tác động chính sách, biện pháp, phát huy vai trò tư vấn, phản biện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Tổ chức hội thảo, tọa đàm, tham vấn chính sách đối với những nội dung quan trọng, phức tạp trước khi trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

- Tăng cường nghiên cứu, đề xuất các chính sách, biện pháp có tính đột phá nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã

- Tiếp tục phát huy vai trò của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã; nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc giữa hai kỳ họp.

- Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường hoạt động giải trình, chất vấn giữa hai kỳ họp đối với các vấn đề được cử tri, Nhân dân quan tâm.

- Nâng cao chất lượng hoạt động thẩm tra, khảo sát, giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; phát huy vai trò phản biện, tham mưu quyết định chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong nghiên cứu, thẩm tra, giám sát và đề xuất chính sách, biện pháp.

- Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, các kết luận, kiến nghị sau giám sát, chất vấn và giải trình.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm, đặc biệt là những mô hình, cách làm hay mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động Hội đồng nhân dân.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, trách nhiệm, trình độ, kỹ năng và hiệu quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại biểu dân cử trong thực hiện chức năng quyết định, giám sát và đại diện cho cử tri, Nhân dân.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã (hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân,...); tăng cường nắm bắt tình hình thực tiễn, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và các vấn đề phát sinh tại các ấp.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức hoạt động dân cử, kỹ năng giám sát, chất vấn, thảo luận, phân tích chính sách, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong hoạt động dân cử.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

- Đổi mới hoạt động giám sát theo hướng thực chất, hiệu lực, hiệu quả; lựa chọn đúng và trúng các vấn đề trọng tâm, những lĩnh vực còn khó khăn, hạn chế trong quản lý nhà nước, những vấn đề được cử tri và Nhân dân quan tâm để đưa vào chương trình giám sát.

- Đổi mới phương thức tổ chức giám sát theo hướng tăng cường khảo sát thực tế, đối thoại, giải trình, chất vấn; kết hợp chặt chẽ giữa giám sát chuyên đề, giám sát thường xuyên và giám sát thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân.

- Tập trung giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, các chủ trương, chính sách lớn của địa phương. Tăng cường giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trách nhiệm người đứng đầu; quản lý đất đai, đầu tư công, ngân sách, tài sản công và việc thực thi công vụ của cán bộ công chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và các vấn đề nổi cộm, bức xúc trên địa bàn xã.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, tái giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát; nâng cao trách nhiệm giải trình và hiệu quả khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra.

- Theo dõi chặt chẽ việc thực hiện kiến nghị sau giám sát; định kỳ hằng quý rà soát, công khai kết quả thực hiện; tổ chức tái giám sát đối với các nội dung chậm thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết kiến nghị của cử tri

- Đổi mới nội dung, hình thức tiếp xúc cử tri theo hướng linh hoạt, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu thực tiễn của xã; tăng cường tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực và nhóm đối tượng.

- Nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, phân loại, chuyển và theo dõi việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; bảo đảm các kiến nghị được xem xét, giải quyết, trả lời kịp thời, đúng quy định.

- Tăng cường trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong hoạt động tiếp công dân; nâng cao hiệu quả giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và tăng cường các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Đổi mới phương thức tổ chức phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo hướng “không giấy”; chuẩn hóa quy trình chuẩn bị, cung cấp, quản lý và lưu trữ tài liệu điện tử; tận dụng hiệu quả hạ tầng, thiết bị hiện có, bổ sung các điều kiện kỹ thuật cần thiết. Tiến tới tổ chức sử dụng tài liệu điện tử, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ điều hành, thảo luận, biểu quyết và tổng hợp kết quả khi đủ điều kiện, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật tài liệu, sau đó đánh giá, hoàn thiện và mở rộng việc tổ chức phiên họp, kỳ họp “không giấy” theo lộ trình phù hợp.

- Từng bước xây dựng nền tảng số phục vụ hoạt động kỳ họp, giám sát, chất vấn, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và quản lý, điều hành công việc.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan trong hệ thống chính trị; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ phân tích dữ liệu trong nghiên cứu, tham mưu chính sách, biện pháp và hoạt động thẩm tra, giám sát.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tham mưu, giúp việc; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chuyển đổi số; đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị và bảo đảm nguồn lực phục vụ hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án gồm: Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; kinh phí thực hiện đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã (trang thiết bị phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các phần mềm, cơ sở dữ liệu...); kinh phí đi học tập kinh nghiệm, tập huấn, bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cán bộ, công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; kinh phí đầu tư, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất.

2. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Đề án do Ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án thành Kế hoạch định kỳ hằng năm; trong đó xác định rõ nội dung, lộ trình, phân công trách nhiệm cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện; sản phẩm của từng nội dung thực hiện.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân xã (năm 2028 tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; năm 2031 tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Đề án, rút kinh nghiệm và xây dựng định hướng cho giai đoạn tiếp theo).

2. Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Xã Trần Văn Thời nhiệm kỳ 2026 - 2031; phối hợp và tạo điều kiện để Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp, chuẩn bị nguồn lực bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Đề án đề ra; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã triển khai thực hiện kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031”.

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã trong công tác chuẩn bị nội dung các kỳ họp, phiên họp, hội nghị thẩm tra; hoạt động giám sát, khảo sát; hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết kiến nghị của cử tri...

- Các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện các nội dung quy định tại mục 1 phần V Đề án này.

- Chủ trì tham mưu về kinh phí, cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã, nhằm đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu của Đề án.

- Theo dõi, định kỳ hàng năm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã về tiến độ, kết quả thực hiện Đề án; tham mưu, đề xuất Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã sửa đổi, bổ sung Đề án (khi cần thiết)./.